français
de sammi

## Leçon 5

**Mots nouveaux**

(n) Áp phích:_____

(n) Đĩa: _____

(n) Áo khoác:_____

(n) Ghế tựa: _____

(n) Mũ : _____

(n) Con mèo : _____

(n) Con mèo (giống cái): _____

(n) Kệ sách : _____

(n) Ghế bành, ghế phô tơ : _____

(n) Cửa sổ : _____

(n) Cái bình : _____

(n) Máy tính : _____

(n) Giường : _____

(n) Sách: _____

(n) Hoa: _____

(n) Túi: _____

(n) Điện thoại: _____

(n) Cốc: _____

(n) Tường : _____

Bên cạnh, gần với… : _____

Đằng sau: _____

Đằng trước: _____

Bên phải: _____

Bên trái : _____

Ở phía dưới: _____

Ở phía trên: _____

Ở giữa : _____

Ở trên : _____

Ở dưới : _____

Dựa vào : _____

Trong : _____



LIVEWORKSHEETS